

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 01 - 2024
V/v: “Ly hôn và tranh chấp
nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hạnh
- Ông Bá Đình Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Minh Thị Thu Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 301/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023, về việc: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lâm Thị Ngọc T**, sinh năm 1977

- Bị đơn: Anh **Đình Chí L**, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: **Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận.**

Các đương sự có mặt trước tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các biên bản lấy lời khai, nguyên đơn trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị **Lâm Thị Ngọc T** và anh **Đình Chí L** chung sống chung với nhau từ năm 2001 cho đến nay và không đăng ký kết hôn do anh **Đình Chí L** đã có vợ ở tỉnh Quảng Ngãi. Đến năm 2022, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Hiện nay, chị **Lâm Thị Ngọc T** và anh **Đình Chí L** đã sống ly thân. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không

đạt được nên chị **Lâm Thị Ngọc T** yêu cầu tòa án giải quyết cho chị **Lâm Thị Ngọc T** được ly hôn với anh **Đình Chí L**

2. Về con chung: Có 02 con chung **Lâm Đình Hà T1**, sinh ngày 13/9/2003; **Lâm Đình Hà T2**, sinh ngày 18/6/2008; Cháu **Lâm Đình Hà T1** đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, chị **Lâm Thị Ngọc T** yêu cầu tiếp tục nuôi con **Lâm Đình Hà T2**. Chị **Lâm Thị Ngọc T** không yêu cầu anh **Đình Chí L** phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh **Đình Chí L** trình bày: Anh **Đình Chí L** thừa nhận lời trình bày của chị **Lâm Thị Ngọc T** là đúng. Anh **Đình Chí L** xác định anh và chị **Lâm Thị Ngọc T** đã sống ly thân. Anh không đồng ý ly hôn với chị **Lâm Thị Ngọc T**. Vì anh đã lớn tuổi và các con cũng đã trưởng thành, anh không phải là dân địa phương nên sau khi ly hôn thì không biết sống ở đâu. Về tài sản chung và nợ chung, anh **Đình Chí L** không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình phát biểu ý kiến đối với vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đúng theo quy định của BLTTDS năm 2015 đảm bảo quyền và lợi ích của các đương sự trong vụ án. Về thời hạn giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án áp dụng: Khoản 7 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm c mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH 10 ngày 09/06/2000 của Quốc hội. Khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 1 Điều 16, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Đề nghị HĐXX tuyên bố

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị **Lâm Thị Ngọc T**, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị **Lâm Thị Ngọc T** và anh **Đình Chí L**.

- Về con chung: Con chung **Lâm Đình Hà T1**, sinh ngày 13/9/2003 hiện đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết. Giao con **Lâm Đình Hà T2**, sinh ngày 18/6/2008 cho chị **Lâm Thị Ngọc T** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do chị **Lâm Thị Ngọc T** không yêu cầu anh **Đình Chí L** cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh **Đình Chí L** được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Đương sự chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị **Lâm Thị Ngọc T** có đơn đề nghị giải quyết việc hôn nhân giữa chị **Lâm Thị Ngọc T** và anh **Đình Chí L**, theo quy định tại Khoản 7, Điều 28; Điểm a, Khoản 1, Điều 35; Điểm a, Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

[2] Về hôn nhân: Chị **Lâm Thị Ngọc T** và anh **Đình Chí L** tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2001 cho đến nay. Không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Trong quá trình chung sống, mặc dù giữa chị **Lâm Thị Ngọc T** có 02 con chung nhưng chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Trong vụ án này chị **Lâm Thị Ngọc T** có đơn đề nghị giải quyết việc hôn nhân giữa chị **Lâm Thị Ngọc T** và anh **Đình Chí L**. Song anh **Đình Chí L** không đồng ý ly hôn. Qua xác minh thì hiện nay chị **Lâm Thị Ngọc T** và anh **Đình Chí L** đã sống ly thân. Chị **Lâm Thị Ngọc T** và anh **Đình Chí L** đã không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau, người nào chỉ biết bổn phận của người đó, ai muốn sống ra sao thì sống. Chị **Lâm Thị Ngọc T** và anh **Đình Chí L** đã không còn tình nghĩa vợ chồng. Nhận thấy, mâu thuẫn trong hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Song do pháp luật HNGĐ không công nhận đây là hôn nhân hợp pháp nên không thể xử cho ly hôn mà phải xử không công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Có 02 con chung: Lâm **Đình Hà T1**, sinh ngày 13/9/2003; **Lâm Đình Hà T2**, sinh ngày 18/6/2008; Cháu **Lâm Đình Hà T1** đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Cháu **L1 Đình Hà T2** có nguyện vọng là được sống với mẹ nên giao con **Lâm Đình Hà T2** cho chị **Lâm Thị Ngọc T** trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị **Lâm Thị Ngọc T** không yêu cầu anh **Đình Chí L** cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh **Đình Chí L** được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

[4] Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị **Lâm Thị Ngọc T** phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đối với vụ án phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 7 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 8; Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Điều 15; Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điểm c, mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH 10 ngày 09/06/2000 của Quốc hội; Điều 3; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử :

1.Về hôn nhân: Không công nhận chị **Lâm Thị Ngọc T** và anh **Đình Chí L** là vợ chồng .

2.Về nuôi con chung: Giao con chung tên **Lâm Đình Hà T2**, sinh ngày 18/6/2008 cho chị **Lâm Thị Ngọc T** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do chị **Lâm Thị Ngọc T** không yêu cầu anh **Đình Chí L** cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Anh **Đình Chí L** được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

3.Về án phí: Chị **Lâm Thị Ngọc T** phải nộp 300.000đ án phí DSST nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001223 ngày 03/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình. Chị **Lâm Thị Ngọc T** đã nộp đủ tiền án phí DSST.

4.Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện B.Bình;
- THADS huyện B.Bình;
- UBND xã Phan Hiệp (hộ tịch);
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.P.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Quốc Tuấn